

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 14/3/2019

“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa: ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 2 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn Quan Nh, xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà N; có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Bùi Văn C, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: thôn Quan Nh, xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà N. Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Kh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Bùi Văn C vào ngày 11/12/2007 tại UBND xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà N trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không cảm thông chia sẻ, động viên giúp đỡ nhau phát triển, ngoài ra còn do anh C sa vào tệ nạn xã hội nghiện ngập chất ma túy dẫn đến vợ chồng xúc phạm danh dự nhân phẩm, xảy ra xô xát. Mặc dù được người thân khuyên can nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh C.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên làm thủ tục nhờ Ban giám thị trại giam đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh C; sau đó đã cùng với đại diện trại giam làm các thủ tục: gửi trực tiếp cho anh C các tài liệu trong hồ sơ như đơn khởi kiện của chị A và các tài liệu kèm theo; cho anh C tự khai và lấy

lời khai của anh C nhưng anh C đã từ chối khai báo; Tổ chức công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C từ chối không ký văn bản. Quá trình tiến hành các công việc Tòa án thiết lập văn bản nhưng anh C từ chối không ký, tự từ bỏ quyền của mình;

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: sau khi cưới vợ chồng chị A, anh C chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, về nguyên nhân địa phương không nắm rõ nhưng có thể là do anh C mắc phải tệ nạn xã hội và bị pháp luật xử lý hiện phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A trình bày vợ chồng chị có hai con chung là cháu Bùi Duy B sinh ngày 10/8/2009 và cháu Bùi Thị Diệu M sinh ngày 24/9/2015. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Bùi Thị Diệu M và không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả xác minh: Chính quyền địa phương cung cấp vợ chồng chị Nguyễn Thị Vân A và anh Bùi Văn C có hai con chung là cháu Bùi Duy B sinh ngày 10/8/2009 và cháu Bùi Thị Diệu M sinh ngày 24/9/2015, hiện nay hai cháu do chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Nguyễn Thị Vân A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Vân A xin nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, ngoài ra chị giữ nguyên quan điểm của mình. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Bùi Văn C. Về con chung giao chị A nuôi dưỡng hai con chung, về cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ, công sức: không giải quyết, về án phí: chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

* *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Bùi Văn C tuy nhiên đây là lần thứ hai anh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C tại phiên tòa.

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Bùi Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà N đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2007 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Căn cứ lời trình bày của chị Nguyễn Thị Vân A, kết quả xác minh và thực tế hiện nay nhận thấy sau quá trình chung sống mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh và tồn tại, nguyên nhân do anh Bùi Văn C mắc phải tệ nạn xã hội, không quan tâm đến gia đình và hiện nay đang phải chấp hành án tại trại giam; kể từ khi anh C đi chấp hành án thì vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau; Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong thời gian dài mà không được cải thiện nhận thấy đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Vân A xin ly hôn anh Bùi Văn C có cơ sở nên chấp nhận là phù hợp thực tế và có căn cứ.

Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Nguyễn Thị Vân A và kết quả xác minh có cơ sở xác định: vợ chồng có hai con chung là cháu Bùi Duy B sinh ngày 10/8/2009 và cháu Bùi Thị Diệu M sinh ngày 24/9/2015. Xét thấy hiện nay anh Bùi Văn C đang chấp hành án tại trại giam không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì vậy cần giao các con chung cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: do chị Vân A không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí ly hôn: chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Bùi Văn C.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Duy B sinh ngày 10/8/2009 và cháu Bùi Thị Diệu M sinh ngày 24/9/2015 kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Bùi Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Vân A và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị A đã nộp theo biên lai số 0000349 ngày 29/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Nguyễn Thị Vân A có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Duy Tiên.
- Chi cục THA huyện Duy Tiên.
- UBND xã Yên Bắc;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN